TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI,TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS - ST
Ngày 20/01//2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hùng – Ông Nguyễn Ngọc Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thái Quang – Thư ký, Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Lương Huy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2021/TLST-HS ngày 15/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 06/01/2022, đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu T, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1987 tại Thanh Hóa; ĐKNKTT: Phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh T; tạm trú: tổ 6, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu B và bà Nguyễn Thị L, có vợ là Trần Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại tại tổ 6, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; có mặt.

2. Lê Công C, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1988 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Phố D, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Công N và bà Lê Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa do bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án do Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh hóa khởi tố; có mặt.

Bị hại:

- Chị Nguyễn Thị Bích Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 12, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Anh Vũ Văn M, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 8, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Minh L, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 4, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đỗ Đình H, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ 6, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Chị Trần Thị Th, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 6, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 24 tháng 5 năm 2021, Lê Công C đến nơi ở của Lê Hữu T thuộc tổ 6, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái chơi, đang ngồi xem ti vi thì T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là các loại cây hoa trồng trước cửa nhà dân trên địa bàn thành phố Yên Bái để mang về trồng, T bàn với C về việc đi trộm cắp cây hoa thì C đồng ý. T chuẩn bị một chiếc thuổng kim loại dài 26cm và một chiếc kìm để mang đi trộm cắp tài sản.

Khoảng 00 giờ ngày 25/5/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO; BKS 21F2 - 0408, chở C đến khu vực quán cafe Điệp thuộc tổ 12, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái do chị Nguyễn Thị Bích Đ là chủ quản lý. Do biết trước, quán cafe Điệp có trồng một cây hoa mẫu đơn nên khi đến nơi T bảo C đi vào trộm cắp còn mình đứng ngoài để cảnh giới, C một mình đi vào dùng thuổng đào được 01 (một) cây hoa mẫu đơn trồng trong một chậu xi măng đặt trước của quán cafe Điệp, C bê cây hoa ra chỗ của T đứng đợi, T điều khiển xe mô tô chở C cùng cây hoa mẫu đơn về để tại vườn sau của nhà T đang thuê.

Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô đưa C đến trước cửa nhà anh Vũ Văn M thuộc tổ 8, phường Y, thành phố Y. T chỉ cho C đi vào trộm cắp được 01 cây mộc và 01 chiếc chậu nhựa đỏ hình lục giác. Sau đó, T chở C và cây Mộc về để trong vườn nhà mình rồi đi ngủ. Đến buổi trưa cùng ngày thì T và C đào hố trồng cây hoa mộc và hoa mẫu đơn đã trộm cắp được nêu trên xuống vườn nhà T.

Đến khoảng 00 giờ ngày 27/5/2021 T và C tiếp tục rủ nhau đi trộm cắp cây hoa, khi đi qua cầu Yên Bái theo hướng đi huyện Văn Chấn thì phát hiện thấy trước ngôi nhà số 121, tổ 4, phường H, thành phố Y của chị Nguyễn Minh L có 01 cây mẫu đơn trồng trong một chậu xi măng, T bảo C đi vào trộm cắp cây mẫu đơn đó còn T đứng ngoài cảnh giới, C đi bộ vào trộm cắp được cây hoa mẫu đơn, sau đó T và C mang về trồng trong vườn nhà T.

T phát hiện thấy trước cửa nhà anh Vũ Văn M thuộc tổ 8, phường Y, thành phố Yên Bái vẫn còn một cây mộc nên T bàn với C đi trộm cắp nốt cây mộc này và C đồng ý. Khoảng 00 giờ ngày 28/5/2021, T điều khiển xe môtô

chở C đến căn nhà của anh M trộm cắp được cây mộc của anh M rồi mang về trồng tại vườn nhà T.

Ngày 29/5/2021, T và C bị triệu tập đến trụ sở Công an thành phố Yên Bái làm việc, tại cơ quan điều tra T và C đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản đã thực hiện như đã nêu trên và tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp được gồm: 01 (một) cây mẫu đơn cao 01m, chu vi gốc 15cm, tán cây tròn đường kính 1,2m, thoát thân 60cm, cây có nhiều cành, đang có hoa màu đỏ; 01 (một) cây mộc cao 1,6m, thân đơn, thoát thân 16cm, chu vi gốc là 10cm và 01(một) chiếc chậu nhựa đỏ hình lục giác, chiều cao 40cm, đường kính miệng chậu 60cm, đường kính đáy chậu 40cm; 01 (một) cây mộc cao 1,6m, cây có 01 gốc chia làm 02 thân, chu vi từng thân là 09cm và 10cm và 01 chiếc chậu nhựa màu đen hình tròn cao 40cm, đường kính miệng chậu 80cm, đường kính đáy chậu 50cm; 01(một) cây mẫu đơn cao 1,15m, chu vi gốc 17cm, tán cây tròn đường kính 1,5m, thoát thân 37cm, cây có nhiều cành.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 kìm cắt bằng kim loại dài 15cm có tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen ghi chữ MFIFA -HN, 01 thuổng bằng kim loại dài 26cm thuổng có 01 đầu tròn đường kính 14 cm, một đầu dẹt rộng 7cm và 01 xe môtô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO LX, màu sơn vàng mang BKS 21F2 – 0408.

Tại biên bản và kết luận định giá số 30/KL-HĐĐGTS ngày 04/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận: 01 (một) cây mẫu đơn cao 01m, chu vi gốc 15cm, tán cây tròn đường kính 1,2m, thoát thân 60cm, cây có nhiều cành, đang có hoa màu đỏ trị giá 3.500.000 đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) cây mộc cao 1,6m, thân đơn, thoát thân 16cm, chu vi gốc là 10cm có giá trị 400.000 đ (Bốn trăm nghìn đồng) và 01 chiếc chậu nhựa đỏ hình lục giác, chiều cao 40cm, đường kính miệng chậu 60cm, đường kính đáy chậu 40cm có trị giá là 30.000 đ (Ba mươi nghìn đồng); 01 (một) cây mộc cao 1,6m, cây có 01 gốc chia làm 02 thân, chu vi từng thân là 09cm và 10cm có trị giá 700.000 đ (Bảy trăm nghìn đồng) và 01 chiếc chậu nhựa màu đen hình tròn cao 40cm, đường kính miệng chậu 80cm, đường kính đáy chậu 50cm có trị giá là 30.000 đ (Ba mươi nghìn đồng); 01 (một) cây mẫu đơn cao 1,15m, chu vi gốc 17cm, tán cây tròn đường kính 1,5m, thoát thân 37cm, cây có nhiều cành có trị giá 4.000.000 đ (Bốn triệu đồng). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.660.000 đ (Tám triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số 84/VKSTP ngày 14/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố: Các bị cáo Lê Hữu T, Lê Công C về tội"Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Hữu T, Lê Công C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm h,i,r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo: Lê Hữu T từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Bị cáo Lê Công C từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo Lê Hữu T, Lê Công C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Hữu T, Lê Công C thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Lê Hữu T và Lê Công C đã nhiều lần trộm cắp tài sản gồm: Ngày 25/5/2021 trộm cắp 01 cây mẫu đơn của chị Nguyễn Thị Bích Đ trị giá 3.500.000 đồng, ngày 27/5/2021 trộm cắp 01 cây hoa mộc và 01 chiếc chậu nhựa của anh Vũ Văn M trị giá 430.000 đồng, ngày 28/5/2021 trộm cắp 01 cây mẫu đơn của chị Nguyễn Minh L trị giá 4.000.000 đồng, 01 cây hoa mộc và 01 chiếc chậu nhựa của anh Vũ Văn M trị giá 730.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Lê Hữu T và Lê Công C đã chiếm đoạt là 8.860.000 đ (Tám triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo Lê Hữu T và Lê Công C đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo

vệ. Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Lê Hữu T giữ vai trò chính, là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ để trộm cắp tài sản.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Lê Hữu T và Lê Công C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, thiếu sự tu dưỡng rèn luyện bản thân nên nhiều lần thực hiện phạm tội. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của các bị cáo là rất kém. Cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, thì mới có thể giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo tự thú về các lần phạm tội trộm cắp tài sản của bản thân và đều có bố là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm h, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có 02 lần trộm cắp tài sản có trị giá trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc kìm cắt kim loại dài 26cm, có tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen ghi chữ MFINA-HN; 01 chiếc thuổng bằng kim loại dài 26cm có 01 đầu tròn đường kính 14cm, một đầu dẹt rộng 7cm, là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với các tài sản do các bị cáo chiếm đoạt, Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái đã trả lại cho các bị hại là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 21F2-0408 là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Đình Hải, ông H không biết việc T dùng chiếc xe mô tô làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên trả lại cho ông H.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản không ai có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

[12] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Hữu T, Lê Công C phạm tội " Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Lê Hữu T: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo Lê Công C: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01(một) chiếc kìm cắt kim loại dài 26cm, có tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen ghi chữ MFINA-HN;

- 01(một) chiếc thuổng bằng kim loại dài 26cm, thuổng có 01 đầu tròn đường kính 14cm, một đầu dẹt rộng 7cm.

Trả lại cho Ông Đỗ Đình H: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 21F2-0408.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Hữu T, Lê Công C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo đối với phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái.
- VKSND TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái.
- Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa.
- Công an TP Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái.
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến